

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 14- 9- 2023.

V/v: Không công nhận là vợ chồng, tranh chấp
tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Tòng Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Sanh
2. Ông Giàng A Đình

- Thư ký phiên tòa: ông Lý A Đà- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải: Bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST- HNGĐ ngày 12/06/2023 về việc: Ly hôn, tranh chấp tài sản chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 08 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Mùa Thị N, sinh năm 1973
Trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Cứ Sính G, sinh năm 1970.
Trú tại: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Cứ A Gi, sinh năm 2003 (con đẻ của Mùa Thị N và Cứ Sính G); trú tại: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch: ông Thào A Dờ- Địa chỉ: Tổ 5, thị trấn Mù Cang Chải, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 11 tháng 06 năm 2023 và tại phiên tòa chị Mùa Thị N trình bày: chị và anh Cừ Sính G chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn, chỉ tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh Cừ Sính G thường xuyên đánh đập, chửi bới và đuổi chị N ra khỏi nhà. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên tình cảm giữa chị N và anh G không được cải thiện, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/06/2023, bị đơn anh Cừ Sính G trình bày: anh chung sống như vợ chồng với chị Mùa Thị N từ năm 1991, trên cơ sở tự nguyện, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn và thừa nhận bản thân thường xuyên đánh đập chị N và đuổi chị N ra khỏi nhà, nhưng do chị N có quan hệ ngoại tình, khi có đám tang, đám cưới, thì chị N không chịu về nhà nên xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên bản thân vẫn còn tình cảm với chị N và không đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết về đoàn tụ.

Về con chung: Chị Mùa Thị N và anh Cừ Sính G đều khai thống nhất trong thời gian chung sống với nhau đã có 03 con chung, nhưng đã trưởng thành và xây dựng gia đình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/06/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Mồ Dề gồm có:

- Nhà ở : 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, lập Pro xi măng, cột kèo, xà đều là gỗ tạp, lìa bằng ván gỗ; địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc do 02 vợ chồng cùng tạo dựng.

-Đất ở: 01 mảnh đất nền nhà khoảng 100 m², địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc là bố mẹ chồng cho đất, vợ chồng san thành nền nhà, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.*(có sơ đồ kèm theo)*;

+ Đất Ruộng gồm 04 khu:

Khu 1: Gồm 16 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m². *(có sơ đồ kèm theo)*;

Khu 2: Gồm 10 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m². *(có sơ đồ kèm theo)*;

Khu 3: Gồm 12 thửa tại địa điểm Dỡ Sỷ Dang thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514671 tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 728.1 m² (có sơ đồ kèm theo);

Khu 4: Gồm 08 thửa tại địa điểm Tà Tẩu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514669 tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 885.2 m²

+ Đất nương gồm 05 mảnh:

Mảnh thứ nhất: tại địa điểm Kê Tê Dinh thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514680 tại thửa đất số: 97, tờ bản đồ số: 459 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 280.9 m² nguồn gốc vợ chồng khai phá. (có sơ đồ kèm theo);

Mảnh thứ 02: Tại địa điểm Dỡ Tính Háng Tê thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2.048,62 m², nguồn gốc vợ chồng mua, (có sơ đồ kèm theo);

Mảnh thứ ba: Tại địa điểm Háng Nang Nào Tầu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2.378.47 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá, (có sơ đồ kèm theo);

Mảnh thứ bốn: Tại địa điểm Háng Tông thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 6.652,54 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá, (có sơ đồ kèm theo);

Mảnh thứ năm: Tại địa điểm Dỡ Cửa Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 346,82 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá. (có sơ đồ kèm theo);

*** Nguyên đơn chị Mùa Thị N yêu cầu được chia như sau:**

+ Đất ruộng:

- Khu 1 gồm 16 thửa ruộng tại địa điểm Cáng Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m².

- Khu 2 gồm 10 thửa ruộng tại địa điểm Cáng Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m²

+ Đất nương gồm 01 mảnh:

- Mảnh thứ nhất: Tại địa điểm Kê Tê Dinh thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện

Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B0514680 tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 280,9 m²

Số tài sản cho con trai Cự A Gi được sử dụng là:

- Đất ruộng: Khu 3 gồm 12 thửa tại địa điểm Dờ Sỷ Dang thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514671 tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 728.1 m².

- Nương: 02 mảnh:

Mảnh thứ ba: Tại địa điểm Háng Nang nào Tầu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích là 2.378.47 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá.

Mảnh thứ bốn: Tại địa điểm Háng Tông thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tổng diện tích là 6.652,54m². (đều có sơ đồ kèm theo). 665254

*** Phần tài sản còn lại thuộc quyền sử dụng của anh Cự Sinh G:**

- Nhà ở: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, lập Prô xi măng, cột kèo, xà đều là gỗ tạp và được lìa bằng ván gỗ; địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc do 02 vợ chồng cùng tạo dựng.

- Đất ở: 01 mảnh đất nền nhà khoảng 100 m², địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc là bố mẹ chồng cho đất, vợ chồng chị Nu và anh Gâu san thành nền nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. (có sơ đồ kèm theo);

- Đất ruộng: Khu 4 gồm 08 thửa tại địa điểm Tà Tầu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514669 tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 885.2 m².

Đất Nương: Mảnh thứ 02: Tại địa điểm Dờ Tính Háng Tê thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2.048,62 m², nguồn gốc vợ chồng mua, (có sơ đồ kèm theo);

- Mảnh thứ năm: Tại địa điểm Dờ Cửa Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 346,82 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá. (có sơ đồ kèm theo);

Bị đơn nhất trí với số tài sản tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên không nhất trí chia tài sản cho nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí với yêu cầu của nguyên đơn; không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đảm bảo đúng quy định. Nguyên

đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong việc tham gia tố tụng; bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng, đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: về quan hệ hôn nhân, đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận Chị Mùa Thị N và anh Cú Sính G là vợ chồng; Về việc giải quyết chia tài sản chung: Yêu cầu của chị Cú Thị N là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát chấp nhận yêu cầu của chị N về việc chia tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn Mùa Thị N khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn Cú Sính G, trú tại bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ; tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh Cú Sính G theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Mùa Thị N và anh Cú Sính G đều thừa nhận chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991 nhưng không đăng kết hôn, chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Cú Sính G thường xuyên đánh đập, chửi bới và đuổi chị N ra khỏi nhà; Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần. Tuy nhiên tình cảm giữa chị N và anh G không được cải thiện, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cú Sính G. Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Mùa Thị N và anh Cú Sính G có đủ điều kiện kết hôn mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân gia đình không công nhận Chị Mùa Thị N và anh Cú Sính G là vợ chồng.

[3] **Về con chung:** Chị Mùa Thị N và Anh Cú S G có 03 con chung nhưng đã trưởng thành, xây dựng gia đình hết không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không đề cập.

[4] **Về tài sản chung:** Chị Mùa Thị N và Anh Cú Sính G không thống nhất được với nhau, Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản và như sau:

*** Chị Mùa Thị N yêu cầu được sở hữu, sử dụng số tài sản gồm:**

- Đất ruộng: 02 Khu;

- Khu 1: Gồm 16 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m².

- Khu 2: Gồm 10 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m²

+ Đất nương gồm 01 mảnh:

- Mảnh thứ nhất: tại địa điểm Kê Tê Dinh thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B0 514680 tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 280,9 m²

***Số tài sản cho con trai Cứ A Gi được sử dụng tài sản gồm:**

Đất ruộng: Khu 3 gồm 12 thửa tại địa điểm Dở Sỷ Dang thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514671 tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 728.1 m².

- Nương: 02 mảnh:

- Mảnh thứ ba: Tại địa điểm Háng Nang Nào Tâu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích là 2.378.47 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá.

- Mảnh thứ bốn: Tại địa điểm Háng Tông thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tổng diện tích là 6.652,54 m². *(đều có sơ đồ kèm theo)*;

*** Phần tài sản thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Cứ Sính G:**

- Nhà ở: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, lợp Pro xi măng, cột kèo, xà đều là gỗ tạp và được lợp bằng ván gỗ; địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc do 02 vợ chồng cùng tạo dựng.

- Đất ở: 01 mảnh đất nền nhà khoảng 100 m², địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc là bố mẹ chồng cho đất, vợ chồng san thành nền nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(có sơ đồ kèm theo)*;

- Đất ruộng: Khu 4 gồm 08 thửa tại địa điểm Tà Tẩu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514669 tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 885.2 m².

- Đất Nương: 2 mảnh;

- Mảnh thứ 02: Tại địa điểm Dở Tính Háng Tê thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2.048,62 m², nguồn gốc vợ chồng mua, *(có sơ đồ kèm theo)*;

- Mảnh thứ năm: Tại địa điểm Dở Cửa Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mỏ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 346,82 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá. *(có sơ đồ kèm theo)*;

Yêu cầu của Chị Mùa Thị N là có căn cứ vì vậy được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về quan điểm giải quyết của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[6] Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại khoản 3 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] **Về án phí:** Các đương sự thuộc diện hộ nghèo; đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, nên Tòa án căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho các đương sự.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 16, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 219 của Bộ luật dân sự; các Điều 28, 35, 39, 147, khoản 3 Điều 157. khoản 3 Điều 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận Chị Mùa Thị N và anh Cứ Sính G là vợ chồng.

2. Về tài sản chung:

*** Chị Mùa Thị N được sở hữu, sử dụng số tài sản gồm:**

- Đất ruộng: 02 khu;

- Khu 1: Gồm 16 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m².

- Khu 2 gồm 10 thửa ruộng tại địa điểm Cánh Dờ Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514681 tại thửa đất số: 103, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 2868.8 m²

+ Đất nương gồm 01 mảnh;

- Mảnh thứ nhất: tại địa điểm Kê Tê Dinh thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: B0 514680 tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số: 59 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng

diện tích là 280,9 m²

***Số tài sản cho con trai Cứ A Gi được sử dụng tài sản gồm:**

- Đất ruộng: Khu 3 gồm 12 thửa tại địa điểm Dở Sỷ Dang thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514671 tại thửa đất số: 107, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 728.1 m².

- Nương: 02 mảnh:

- Mảnh thứ ba: Tại địa điểm Háng Nang nào Tàu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tổng diện tích là 2.378.47 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá.

- Mảnh thứ bốn: Tại địa điểm Háng Tông thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có tổng diện tích là 6.652,54 m². *(có sơ đồ kèm theo)*;

*** Phần tài sản còn lại thuộc quyền sử dụng của anh Cứ Sính G:**

- Nhà ở: 01 ngôi nhà gỗ 03 gian, lập Pro xi măng, cột kèo, xà đều là gỗ gõ tạp và được lía bằng ván gỗ gõ; địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc do 02 vợ chồng cùng tạo dựng.

- đất ở: 01 mảnh đất nền nhà khoảng 100 m², địa chỉ bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; nguồn gốc là bố mẹ chồng cho đất, vợ chồng san thành nền nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. *(có sơ đồ kèm theo)*;

- Đất ruộng: Khu 4 gồm 08 thửa tại địa điểm Tà Tẩu thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0514669 tại thửa đất số: 22, tờ bản đồ số: 43 cấp ngày 17 tháng 05 năm 2014, có tổng diện tích là 885.2 m².

- Đất Nương: 02 mảnh;

- Mảnh thứ hai: Tại địa điểm Dở Tính Háng Tê thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích là 2.048,62 m², nguồn gốc vợ chồng mua, *(có sơ đồ kèm theo)*;

- Mảnh thứ năm: Tại địa điểm Dở Cửa Là thuộc bản Mỹ Háng, xã Mồ Dề, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có tổng diện tích 346,82 m², nguồn gốc vợ chồng khai phá. *(có sơ đồ kèm theo)*.

3. Về nghĩa vụ phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn phải chịu 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo giấy giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đề ngày 16/06/2023; Số tiền trên đã được chi phí hết trong việc xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện MCC;
- Chi cục THADS huyện MCC;
- UBND xã Mồ Dề;
- Các đương sự;
- Lưu: HS (2); TA; tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Tòng Văn Quân